

Bản án số: 45/2024/HS - ST

Ngày: 12/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Nguyễn Văn Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử công khai sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử vụ án số: 80/2024/TB-TA ngày 26/8/2024 đối với các bị cáo:

1. **Dương Anh T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: N1; Sinh ngày: 18 tháng 7 năm 2004; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Dương Đình C; sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B; Sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H, có mặt.

2. **Bùi Thị T1;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2008; Tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Khôi N, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Bùi Hữu T2; Sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C1; Sinh năm 1975; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến ngày 22/6/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

3. **Lê Gia P;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 5 năm 2005; Tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Lê Gia D; Sinh năm 1979; Họ

tên mẹ: Lê Thị T3; Sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Thị T1: Ông Bùi Hữu T2, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Khối N, Phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị T1: Bà Phan Thị T4, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Lê K, sinh năm 1998; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 04/3/2006, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1995, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn E, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Ông Bùi Hữu T2, sinh năm 1976, có mặt.

Nơi cư trú: Khối Nam Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 4/2024, Lê Gia P nảy sinh ý định mua các sợi thực vật màu nâu có chứa chất ma túy (thường gọi là T5) để bán kiếm lời nên đi xe khách vào khu vực cổng chợ V (thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Tại đây, P hỏi một người đàn ông không quen biết: “Có T5 không? Để cho em 1.000.000 đồng (một triệu đồng)” thì người đàn ông đồng ý bán. Sau đó, người đàn ông đi đâu một lúc rồi quay lại đưa cho P 01 (một) hộp bằng bìa cát tông, bên trong có 01 (một) túi ni lông chứa các sợi thực vật màu nâu, đưa người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Đến khoảng trưa ngày 16/4/2024, Dương Anh T nảy sinh ý định mua các sợi thực vật màu nâu có chứa chất ma túy để bán kiếm lời nên đã sử dụng tài khoản Facebook “Dương Anh T” nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Facebook “G” của Lê Gia P hỏi mua các sợi thực vật màu nâu có chứa chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). P đồng ý bán và gửi cho T số tài khoản 0368432538 ngân hàng M của mình để T chuyển tiền mua ma túy. Do không có tiền trong tài khoản ngân hàng nên T đã nhờ anh Nguyễn Viết Q (sinh năm 1995, trú tại thôn E, xã Q, thị xã H) chuyển giúp. Anh Q sử dụng số tài khoản 104876472889 ngân hàng V1 của mình chuyển số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến số tài khoản của P. Sau khi nhận được tiền, P lấy hộp bằng bìa cát tông chứa ma túy đã mua từ trước gửi xe khách về khu vực ngã tư C (ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A và Quốc lộ D, thuộc phường Q, thị xã H) cho T và cho T số điện thoại của nhân viên nhà xe để liên lạc nhận hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, nhân viên nhà xe gọi nhận hàng, T điều khiển xe đến ngã tư C, nhân viên nhà xe đưa cho T 01 (một) hộp bằng bìa cát tông, bên trong có 01 (một) túi ni lông đựng các sợi thực vật màu nâu, T biết đây là ma túy P gửi nên trả cho nhân viên nhà xe

50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền cược.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại phòng trọ của Dương Anh T (thuộc thôn S, xã Q, thị xã H), T và Bùi Thị T1 chia các sợi thực vật màu nâu trên vào 19 (mười chín) gói ni lông màu trắng để bán lẻ kiếm lời sau đó cất giấu ở trong hộc bên trái đầu giường ngủ. Đến sáng ngày 17/4/2024, T ngủ dậy mở điện thoại ra thì thấy T1 nhắn tin nói T để điện thoại ở nhà để T1 dùng và khi có ai hỏi mua ma túy thì T1 sẽ bán nên T đồng ý. Sau đó, T để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao 0373.850.095 của mình cho T1 rồi đến cửa hàng sửa xe của anh Q làm việc. Trong ngày 17/4/2024, Dương Anh T và Bùi Thị T1 đã thực hiện 03 (ba) lần bán ma túy, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, Dương Anh T mượn điện thoại của anh Q đăng nhập vào tài khoản Facebook “Dương Anh T” thì có tài khoản Facebook lạ (T không nhớ tên tài khoản) gọi điện đến hỏi mua 03 (ba) gói ma túy với giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)/gói. T đồng ý và hẹn người này đến phòng trọ tại thôn S, xã Q để lấy ma túy. Sau đó, T liên lạc với T1 để bán ma túy thì T1 không có ở phòng trọ nên T điều khiển xe mô tô về phòng trọ và lấy 03 (ba) gói ma túy đưa cho một người đàn ông (T không quen biết), thu được số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 2: Vào khoảng 13 giờ, Bùi Thị T1 sử dụng chiếc điện thoại Iphone 11 của Dương Anh T nhận được cuộc gọi từ tài khoản Zalo “Vũ Khánh” của Vũ Lê K (sinh năm 1998, trú tại thôn A, xã Q, thị xã H) đến tài khoản Zalo “Dương Anh T” hỏi mua 01 (một) gói ma túy và hẹn giao tại xã Q, thị xã H thì T1 đồng ý. T1 lấy 01 (một) gói ma túy và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HALIM, màu trắng bạc, biển số 37BA - 021.71 đến khu vực đường liên thôn thuộc xã Q, thị xã H bán cho Vũ Lê K với giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Vũ Lê K nhận gói ma túy và sử dụng tài khoản 5150679280 ngân hàng B1 của mình chuyển số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 0373850095 ngân hàng M của Dương Anh T (trong đó 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mua ma túy và 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) trả tiền vay cá nhân). Số ma túy trên K mua để sử dụng.

Lần 3: Vào khoảng 16 giờ, Bùi Thị T1 nhận được cuộc gọi từ tài khoản Facebook “Hoàng Liên Đạt” của Hoàng Liên Đ1 (sinh năm 2006, trú tại thôn S, xã Q, thị xã H) đến tài khoản facebook “Bùi Thị T1” hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và hẹn giao tại chỗ ở của Đ1 (tại thôn S, xã Q, thị xã H) thì T1 đồng ý. T1 về phòng trọ lấy 01 (một) gói ma túy giao cho Đ1, Đ1 chưa thanh toán tiền mua ma túy. Số ma túy trên Đ1 mua để sử dụng.

Sau đó, Bùi Thị T1 nhận được cuộc gọi từ tài khoản Facebook lạ đến tài khoản Facebook “Dương Anh T” (T1 không nhớ rõ tên tài khoản gọi đến) hỏi mua ma túy thì T1 hẹn đến phòng trọ tại thôn S, xã Q để lấy. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, 01 (một) nam thanh niên (T1 không quen biết) đến hỏi mua 03 (ba) gói ma túy với giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)/gói thì T1 đồng ý và vào phòng lấy ma túy. Khi Bùi Thị T1 đang cầm 03 (ba) gói ni lông trong bàn tay phải ra đầu ngõ để bán cho người nam thanh niên thì bị Công an thị xã H kiểm tra, phát hiện. Công an thị xã H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật

chứng là 03 (ba) gói ni lông chứa các sợi thực vật màu nâu nghi có chứa ma túy, đưa người cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Anh T, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị T1 (tại thôn S, xã Q, thị xã H), thu giữ 11 (mười một) gói ni lông chứa các sợi thực vật màu nâu nghi có chứa chất ma túy và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đen. Ngày 12/6/2024, Lê Gia P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú, khai nhận hành vi của mình.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định và trưng cầu giám định V2 Bộ C2 về chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 2941/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của của V2 Bộ C2 kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu các sợi nhỏ thực vật màu nâu gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu: 27,980gam. Tổng khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu: 0,044gam.

Cáo trạng số 49/CT-VKSHM, ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Dương Anh T và Bùi Thị T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lê Gia P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo các bị cáo Dương Anh T, Bùi Thị T1 và Lê Gia P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Anh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/4/2024.

Đề nghị: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54, Điều 90, 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Thị T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến ngày 22/6/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Gia P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/6/2024.

Vật chứng thu giữ:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì chứa 26,991gam mẫu các sợi thực vật còn lại sau khi giám định và các vỏ bao gói được niêm phong theo quy định;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có số Imei: 356577105597634, bên trong có chứa sim số thuê bao 0373850095, máy đã qua sử dụng. Do bị cáo Dương Anh T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Lê Gia P là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Dương Anh T là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Gia P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã phối hợp với Công an phường H, thành phố V xác minh đối tượng và trích xuất dữ liệu camera tại khu vực cổng chợ V nhưng không xác định được danh tính đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Vũ Lê K, Hoàng Tiến Đ có hành vi mua ma túy từ Bùi Thị T1 để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã phối hợp với cơ sở y tế xét nghiệm chất ma túy cho kết quả âm tính (-) với chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên mua 03 (ba) gói ma túy từ Dương Anh T vào ngày 17/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã kiểm tra dữ liệu điện thoại của Dương Anh T nhưng T1 và T đã xóa lịch sử tin nhắn Facebook, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được danh tính đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Viết Q cho Dương Anh T mượn điện thoại để liên hệ mua bán ma túy, giúp T chuyển tiền mua ma túy cho Lê Gia P, nhưng anh Q không biết mục đích sử dụng điện thoại và chuyển tiền để mua bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với xe ô tô khách Lê Gia P thuê gửi ma túy cho Dương Anh T, P và T đều không nhớ đặc điểm, biển số xe nên không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với anh Bùi Hữu T2 (sinh năm 1976, trú tại khối N, phường Q, thị xã H) cho Bùi Thị T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu HALIM, màu trắng bạc, biển số 37BA-021.71; anh Nguyễn Viết Q cho Dương Anh T mượn xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu trắng đen, biển số 37L1-674.52: anh T2 và anh Q không biết T1 và T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Thị T1 là bà Phan Thị T4 trình bày: Bà đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Thị T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo khi phạm tội chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có em ông nội là liệt sỹ Bùi Hữu N được Tổ quốc ghi công quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 16/4/2024, tại khu vực cổng chợ V (thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An), Lê Gia P mua các sợi nhỏ thực vật màu nâu chứa chất ma túy MDMA-4en-PINACA với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và bán lại cho Dương Anh T với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để kiếm lời. Dương Anh T mua các sợi nhỏ thực vật màu nâu trên của Lê Gia P và cùng Bùi Thị T1 chia nhỏ để bán lẻ kiếm lời. Trong ngày 17/4/2024, trên địa bàn thị xã H, Dương Anh T và Bùi Thị T1 đã thực hiện 03 (ba) lần bán các sợi nhỏ thực vật màu nâu chứa ma túy trên. Khi đang tiếp tục thực hiện hành vi bán ma túy, Bùi Thị T1 bị Công an thị xã H phát hiện, thu giữ 27,980gam các sợi nhỏ thực vật màu nâu có chứa 0,044gam chất ma túy MDMA-4en-PINACA.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được MDMA-4en-PINACA là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm mua bán trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Dương Anh T và Bùi Thị T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Lê Gia P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Bị cáo Dương Anh T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Thị T1, Lê Gia P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tất cả các bị cáo Dương Anh T, Bùi Thị T1, Lê Gia P đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Gia P đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Anh T có bà nội tham gia dân công hỏa tuyến, ông bà ngoại được tặng bằng khen kháng chiến chống mỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thị T1 có em ông nội là liệt sỹ Bùi Hữu N được Tổ quốc ghi công quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo mua bán chất ma túy có hàm lượng thấp chỉ 0,044 gam. Bị cáo Dương Anh T 03 lần bán ma túy giữ vai trò chính và tích cực hơn nên hình phạt cần cao nhất. Bị cáo Bùi Thị T1 là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, còn bị người khác xúi dục cần áp dụng cho bị cáo Điều 90, 91, 101 và Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Lê Gia P là người mua bán ma túy 01 lần nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Do đó xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Gia P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã phối hợp với Công an phường H, thành phố V xác minh đối tượng và trích xuất dữ liệu camera tại khu vực cổng chợ V nhưng không xác định được danh tính đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Vũ Lê K, Hoàng Tiến Đ có hành vi mua ma túy từ Bùi Thị T1 để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã phối hợp với cơ sở y tế xét nghiệm chất ma túy cho kết quả âm tính (-) với chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên mua 03 (ba) gói ma túy từ Dương Anh T vào ngày 17/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã kiểm tra dữ liệu điện thoại của Dương Anh T nhưng T1 và T đã xóa lịch sử tin nhắn Facebook, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được danh tính đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Viết Q cho Dương Anh T mượn điện thoại để liên hệ mua bán ma túy, giúp T chuyển tiền mua ma túy cho Lê Gia P, nhưng anh Q không biết mục đích sử dụng điện thoại và chuyển tiền để mua bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với xe ô tô khách Lê Gia P thuê gửi ma túy cho Dương Anh T, P và T đều không nhớ đặc điểm, biển số xe nên không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với anh Bùi Hữu T2 (sinh năm 1976, trú tại khối N, phường Q, thị xã H) cho Bùi Thị T1 mượn xe mô tô nhãn hiệu HALIM, màu trắng bạc, biển số 37BA-021.71; anh Nguyễn Viết Q cho Dương Anh T mượn xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu trắng đen, biển số 37L1-674.52: anh T2 và anh Q không biết T1 và T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì chứa 26,991gam mẫu các sợi thực vật còn lại sau khi giám định và các vỏ bao gói được niêm phong theo quy định;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có số Imei: 356577105597634, bên trong có chứa sim số thuê bao 0373850095, máy đã qua sử dụng. Do bị cáo Dương Anh T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Lê Gia P là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Dương Anh T là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Anh T, Bùi Thị T1 và Lê Gia P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Anh T, Bùi Thị T1 và Lê Gia P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Anh T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/4/2024.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 54, Điều 90, 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Thị T1 03 (Ba) năm tù. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến ngày 22/6/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1, Điều 251, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Gia P 02 (Hai) năm 06(S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì chứa 26,991gam mẫu các sợi thực vật còn lại sau khi giám định và các vỏ bao gói được niêm phong theo quy định;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có số Imei: 356577105597634, bên trong có chứa sim số thuê bao 0373850095, máy đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 09/8/2024.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Lê Gia P là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Dương Anh T là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T6; Buộc bị cáo Dương Anh T, Bùi Thị T1 và Lê Gia P mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Thị T1, Người bào chữa và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

